

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2022/HS-PT

Ngày: 09/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Yên

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hải Bằng

Ông Nguyễn Văn Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Minh H, sinh năm 1975 tại C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Vợ là Vũ Thị H2, sinh năm 1980; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 tại C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Vợ là Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**- Bị hại có kháng cáo:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Bà Trần Thị H3, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị H3, sinh năm 1970 (Có mặt);
2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1957 (Vắng mặt);
3. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1973 (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2021, vợ chồng ông Nguyễn Văn T 1, bà Trần Thị H3 có xây nhà ở phía sau nhà Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh H tại Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, do lối đi vào nhà nhỏ nên có nhờ T và H cho đập đoạn bờ tường giữa hai nhà để cho xe chở vật liệu vào sân và hứa sau khi xây dựng nhà xong sẽ xây lại tường mới trả cho T.

Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2021, khi ông T1 đang xây trả bờ tường, thấy ông T1 xây không đúng thỏa thuận nên T có bảo ông T1 chít vữa vào tường cho cẩn thận, ông T1 bực tức chửi T. Bị ông T1 chửi nên T đi bộ sang sân nhà ông T1. Cùng thời điểm này, H đi lại phía sau nhà, thấy ông T1 chửi T là anh trai mình, xúc phạm mẹ mình nên bực tức đi sang nhà ông T 1. Khi đi đến cổng nhà ông T1, H nhặt 02 nửa viên gạch vỡ loại gạch chỉ đỏ, kích thước khoảng (10x10x5)cm cầm ở hai bàn tay ném về phía người ông T 1 nhưng không trúng, ông T1 nhặt 01 viên gạch chỉ đỏ ném về phía H viên gạch trượt qua cằm của H và nhặt chiếc xẻng có cán bằng tre dài 1 mét, lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (25x25x0.2)cm ở giữa sân, thấy ông T1 cầm xẻng, T chạy vào giằng chiếc xẻng trên tay ông T1, H nhặt ½ viên gạch chỉ đỏ, kích thước khoảng (10x10x5)cm ở sân cầm ở tay trái tiến đến vị trí ông T1 và T đang giằng co chiếc xẻng. H cầm ½ viên gạch vừa nhặt trên tay trái, đứng đối diện cách ông T 1 khoảng 60 cm dơ gạch lên, đập 01 cái về phía người ông T 1 theo hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong thì trúng vào mũi, mắt, gò má trái của ông T 1. Ông T1 đang giằng co xẻng với T bị H đập vào mặt nên thả xẻng ra ôm mặt, T giằng được xẻng, đứng đối diện cách ông T 1 khoảng 1m dơ xẻng lên vụt 01 cái về phía người ông T1, ông T1 ngồi xuống nên bị phần lưỡi xẻng đập trúng vào vị trí trán phải. Thấy ông T1 bị chảy máu ở mặt nên T và H vút gạch và xẻng xuống sân rồi đi về. Ông T1 bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 21/9/2021 đến ngày 15/10/2021 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 301/TgT ngày 11/11/2021 của Trung tâm pháp y sở y tế Hải Dương đối với ông Nguyễn Văn T1 kết luận: Chấn thương mắt trái gây đục dấp nhãn cầu, đục lệch thủy tinh, đã điều trị nội khoa. Hiện mắt trái đục, lệch thể thủy tinh, thị lực 1/10. Mắt phải

không bị tổn thương, thị lực 10/10; Chấn thương mũi gây gãy xương chính mũi . Hiện ổn định; 03 sẹo vết thương phần mềm vùng đầu và gò má trái kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên . Ông T1 bị người khác dùng xẻng, gạch đánh gây ra là phù hợp . Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%.

Bản kết luận giám định lại số 8541/C0-TT1 ngày 09/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn T1, kết luận: Sẹo vùng trán - đỉnh phải kích thước nhỏ: 01%; Sẹo vùng trán phải kích thước nhỏ: 03%; Sẹo mi trên mắt trái kích thước nhỏ: 03%; Sẹo cánh mũi trái kích thước nhỏ: 03%; Sẹo gò má trái kích thước nhỏ: 03%; Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở: 07%; Đục thủy tinh thể/di lệch thủy tinh thể mắt trái một phần: 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T1 tại thời điểm giám định lại là: 25%. Cơ chế hình thành thương tích của ông Nguyễn Văn T1: Các tổn thương do vật tày và vật tày có cạnh gây ra. Phần cạnh của chiếc xẻng gửi giám định gây được tổn thương vùng trán, đỉnh. Viên gạch gửi giám định gây được tổn thương vùng trán, đỉnh, vùng mặt và mắt trái.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H, T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 84.571.445, mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ x 2 = 20.000.000đồng, nên số tiền bị cáo H và bị cáo T còn phải liên đới bồi thường là: 64.571.445, mỗi bị cáo phải chịu 32.285.722 đ. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 8 năm 2022, các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 bị hại ông Nguyễn Văn T1 và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H3 kháng cáo vì bản án xét xử không đúng. Đề nghị: cấp phúc thẩm xem xét hành vi của T, H là có tổ chức, côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm, cố ý giết người, thực hiện tội phạm đến cùng; tăng hình phạt đối với các bị cáo; Tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương cơ sở.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xác định bản án sơ thẩm xét xử là

đúng người, đúng tội, đề nghị xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Đồng thời hai bị cáo xuất trình biên lai tự nguyện nộp tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm. Bị cáo H nộp biên lai tự nguyện nộp thêm 3 triệu đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại, Đơn đề nghị của bị cáo H có xác nhận của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng C.

- Bị hại ông Nguyễn Văn T1 giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận kháng cáo của ông bà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H3 xác định 01 chiếc xẻng cán bằng tre dài 1 mét, lưỡi xẻng bằng kim loại bị cáo dùng gây thương cho bị hại, tại bản án sơ thẩm đã tuyên trả cho vợ chồng bà, bà H3 nhất trí không có ý kiến gì. Bà đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của ông T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của hai bị cáo H, T: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các quy định của pháp luật, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo xuất trình biên lai tự nguyện bồi thường theo bản án sơ thẩm, bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm tổn thất tinh thần cho bị hại thể hiện ý thức chấp hành pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo H nhưng cho hưởng án treo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo T; xử phạt bị cáo T từ 24 đến 26 tháng tù. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại: Ghi nhận bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại tiền tổn thất tinh thần là 03 triệu đồng. Các nội dung kháng cáo khác của ông T1 và kháng cáo của bà H3 không có căn cứ chấp nhận. Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về tố tụng:** Kháng cáo của các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn luật định là hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đối với vật chứng trong vụ án là chiếc xẻng là tài sản của vợ chồng bà H3, ông T1.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1]. Xét kháng của người bị hại ông Nguyễn Văn T1 thấy rằng:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm, lời khai

của người làm chứng cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 21/9/2021, tại khu vực sân nhà ông Nguyễn Văn T1, ở Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong việc xây tường rào, Nguyễn Minh H có hành vi dùng ½ viên gạch chỉ đồ đập 01 cái trúng vào vùng mắt, mũi, gò má bên trái của ông T1; Nguyễn Văn T có hành vi dùng 01 chiếc xẻng có cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại đập 1 cái trúng vào vùng trán bên phải của ông T1. Hậu quả ông T1 bị tổn hại 25% sức khỏe. Các bị cáo dùng gạch, xẻng để gây thương tích cho bị hại được xác định là "dùng hung khí nguy hiểm" nên Tòa án nhân dân thành phố C xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị hại kháng cáo cho rằng hành vi của các bị cáo là cố ý giết người thấy rằng: Các bị cáo sử dụng xẻng, gạch đánh bị hại nhưng không có ý thức đánh vào vùng trọng yếu nguy hiểm của bị hại. Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ phù hợp với kết luận giám định thể hiện mỗi bị cáo đánh bị hại một cái, mức độ và cường độ không mạnh, thể hiện tỷ lệ thương tích nhỏ trên từng vùng, phù hợp với lời khai của người làm chứng là ông T2 (anh trai ông T1), xác định khi thấy hai bên đang xô sát, ông T1, H, T vẫn đứng, sau khi ông nói dừng lại thì H, T đi về nhà ngay, ông T1 lúc đó không bị ngất. Do vậy, xác định các bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng ông T1, nên hành vi của các bị cáo không cấu thành tội giết người. Hành vi của các bị cáo không cấu thành tội xâm phạm trái phép chỗ ở nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này bị hại.

Bị hại kháng cáo yêu cầu áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội có tổ chức, dùng hung khí nguy hiểm, thực hiện tội phạm đến cùng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo phạm tội chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công nhiệm vụ của từng bị cáo nên không có tổ chức; do các bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước nên xác định không có tính chất côn đồ.

Xét kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương cơ sở thấy rằng: Tại bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các khoản bồi thường thương tích theo quy định pháp luật nên giữ nguyên. Đối với bồi thường tổn thất tinh thần: Căn cứ vào thương tích của bị hại tỷ lệ 25%, nên cấp sơ thẩm xác định mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 20 tháng lương cơ sở là phù hợp và đảm bảo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm 02 tháng lương cơ sở nên chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại, sửa án sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H.

[2.2]. Xét kháng của các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn T và kháng cáo của bị hại về hình phạt của các bị cáo:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, năm 2016 bị cáo H được Chủ tịch UBND thành phố C tặng giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác năm 2016, bị cáo T ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa năm 2022 nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc gia đình bị cáo T cho vợ chồng ông T1 phá bức tường để chở nguyên vật liệu phục vụ việc xây nhà ông T1, nhưng khi làm xong vợ chồng ông T1 không thuê thợ xây mà tự xây bức tường, do nhìn bức tường không được đẹp và không chắc chắn, T có ý kiến thì hai bên lời qua tiếng lại chửi nhau. Khi xô sát bản thân ông T1 cầm gạch ném lại các bị cáo, nhưng không trúng. Do vậy xác định bản thân bị hại có một phần lỗi. Hai bị cáo H, T đều giữ vai trò đồng phạm thực hành. Hành vi của bị cáo T gây thương tích cho bị hại tỷ lệ nhỏ hơn bị cáo H. Do vậy, xác định hình phạt của H cao hơn của T mới phù hợp. Xét tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều xuất trình biên lai tự nguyện nộp án phí và nộp toàn bộ tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm; Bị cáo H tự nguyện bồi thường thêm tiền tổn thất tinh thần cho bị hại thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng C đề nghị Tòa án xem xét bị cáo H luôn chấp hành tổ mọi quy định, nhiệt tình trong công tác, đề nghị xem xét cho bị cáo H cải tạo tại địa phương. Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có ý thức bồi thường bù đắp thiệt hại cho bị hại, các bị cáo là hai anh em ruột, bị hại có một phần lỗi. Do vậy chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo; Giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T, bị cáo H giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại.

**[3] Về vật chứng:** Tại bản án sơ thẩm đã tuyên trả lại cho ông T1, bà H3 01 chiếc xẻng cán bằng tre dài 1 mét, lưỡi xẻng bằng kim loại là vật chứng trong vụ án là phù hợp, bà H3 nhất trí, nên giữ nguyên nội dung này tại bản án sơ thẩm.

**[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**[5] Về án phí:** Bị cáo H, T được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh H; Nguyễn Văn T; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Nguyễn Văn T1; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H3.

Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2022/HS-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương:

**2.** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 09/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho UBND phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

**3.** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Hội đồng xét xử quyết định bắt và tạm giam bị cáo T ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

**4.** Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H, bị cáo Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền là 84.571.445 (*Tám mươi tư triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm*) đồng. Bị cáo H và bị cáo T, mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đ x 2 = 20.000.000đồng, nên số tiền bị cáo H và bị cáo T còn phải liên đới bồi thường là: 64.571.445 (Các bị cáo đã nộp đủ theo biên lai thu số AA/2020/0001200 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C)

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Minh H tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn T1 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền tổn thất tinh thần (bị cáo H đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001271 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C).

**5.** Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị H3 01 chiếc xẻng cán bằng tre dài 1 mét, lưỡi xẻng bằng kim loại, kích thước (25x25x0.2)cm.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C ngày 15/3/2022).*

**6.** Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**7.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/12/2022.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh HD;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C(2 bản);
- VKSND thành phố C;
- CQCSĐT – CA thành phố C;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Yên**



